

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **132/2018/HSST**
Ngày 20 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông : *Ninh Quang Thế*

Các vị Hội thẩm nhân dân:

- Bà *Trần Thị Cúc*

- Ông *Lý Văn Sua*

- Thư ký phiên toà: Bà *Trần Thuý Kiều* là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông ***Phạm Văn Đa*** là Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 123/2018/HSST ngày 27/6/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 437/2018/QĐXXST-HS ngày 03/7/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: *Trần T H*, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1979 tại Xã P L, huyện T V T, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Đường L H P, khóm 8, phường 8, Tp.M, tỉnh Cà Mau. Tạm trú và sinh sống tại: Khóm 6, phường 6, Tp.M, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Thợ điện; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần T T và bà Phan K C; Vợ: Phạm Thị L H đã ly hôn ngày 25/6/2018 khi bị cáo đang bị tạm giam; Con: Một đứa sinh năm 2005; Tiền án: 2 lần. Lần 1: Ngày 24/12/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 01/9/2014. Lần 2: Ngày 10/3/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong hình phạt ngày 23/7/2017; Tiền sự: Chưa; Nhân thân: Đã có tiền án; Bị tạm giữ ngày 17/4/2018, tạm giam ngày 26/4/2018 đến nay; Có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: Bà **Nguyễn T T** - Sinh năm 1954; Nơi cư trú: Khóm 8, phường 7, Tp.M, tỉnh Cà Mau(*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/4/2018, bị cáo Trần T H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 69F1-9679 chạy đến khu nhà trọ khóm 8, phường 7, thành phố M, bị cáo ghé vào nhà trọ của bà Nguyễn Th Th hỏi xem kiểu nhà để về xây cất, bà Th cho H vào xem, trong lúc xem lợi dụng lúc bà Th sơ ý bị cáo lấy hai điện thoại di động một cái hiệu Samsung G138 HZ màu trắng và một cái hiệu Nokia 105 màu cam đen bỏ vào túi quần rồi đi ra điều khiển xe chạy đi thì bị lực lượng Công an bắt thu giữ các tài sản gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung G138 HZ màu trắng;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu cam đen;
- 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen;
- 01 xe mô tô hiệu Dream màu trắng nâu biển kiểm soát 69F1-9679;
- Tiền Việt Nam 440.000đ;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐ ĐG ngày 23/4/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố M kết luận:

- Điện thoại Samsung G138 HZ màu trắng, còn 80% trị giá bằng 600.000đ.
 - Điện thoại Nokia 105 màu cam đen, còn 60% trị giá bằng 360.000đ.
- Tổng cộng: 960.000đ(chín trăm sáu chục nghìn đồng).

Ngày 24/4/2018, Cơ quan Công an trả hai điện thoại Samsung G138 HZ màu trắng và Nokia 105 màu cam đen cho chủ sở hữu, họ không có yêu cầu gì thêm.

Đối với điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen và tiền Việt Nam 440.000đ, qua điều tra xác định tài sản này là của chị Trần T H là chị của bị cáo cho bị cáo mượn, nên ngày 18/5/2018 Cơ quan Công an đã trả lại cho chị H xong.

Đối với xe mô tô hiệu Dream màu trắng nâu biển kiểm soát 69F1-9679 mà bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm, qua xác minh đây là xe không giấy tờ hợp lệ.

Tại cáo trạng số 128/KSĐT-KT ngày 25/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố M truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện VKS phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm b, khoản 1 điều 173; Điểm h,s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h, khoản 1, điều 52 BLHS kiến nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo từ 9 tháng đến 12 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/4/2018, bị cáo đến nhà trọ của bà Nguyễn Th Th khu vực khóm 8, phường 7, Tp.M, hỏi bà Th vào xem kiểu nhà để về xây cất, bà Th cho bị cáo vào xem, lợi dụng lúc bà Th sơ ý bị cáo lấy hai điện thoại di động một cái hiệu Samsung G138 HZ màu trắng và một cái hiệu Nokia 105 màu cam đen bỏ vào túi quần rồi đi ra điều khiển xe chạy đi thì bị lực lượng Công an bắt .

[2] Các chứng cứ cơ quan Công an thu thập trong quá trình điều tra: Bản cung của bị cáo thể hiện tại các bút lục 34 đến 38; Tờ tự khai của bị cáo bút lục 56; Lời khai của bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang bút lục 32,33 hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa; Tại biên bản nhận dạng BL từ 96 đến 100 bà Th đã nhận dạng chính xác bị cáo là người xin vào nhà xem kiểu nhà để về cất nhà. Lời khai của bà Th 39,40,42,43 xác định bị cáo là người đã lấy hai điện thoại trong nhà của bà; Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt gồm 01 điện thoại di động hiệu Samsung G138 HZ màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu cam đen.

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa [1] với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra thu thập được viện dẫn tại [2], thấy rằng bị cáo đã có hành vi lợi dụng vào lòng tin và sự sơ hở của bà Th trong việc quản lý tài sản đã lén lút chiếm đoạt hai điện thoại mà bà Th là người quản lý hợp pháp, mặc dù hai điện thoại mà bị cáo chiếm đoạt được Hội đồng thẩm định giá định tổng giá trị là 960.000đ, dưới mức định lượng số tiền chiếm đoạt tối thiểu 2.000.000đ nhưng bản thân bị cáo đã có tiền án về tội cướp giật tài sản nên hành vi của bị cáo vẫn cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo cấu thành định khung cơ bản có điều kiện, quy định tại điểm b, khoản 1 điều 173 đúng như VKS đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự khu vực khóm 8, phường 7, Tp.Cà Mau, bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã có tiền án được xoá án tích và chưa được xoá án tích, theo hướng dẫn tại điều 7 Nghị quyết 01/2016 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao thì tiền án về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có được xem xét để áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo đúng như VKS đề nghị, do đó HĐXX sẽ có biện pháp xử lý tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên HĐXX có xem xét đến tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, bị cáo có cha, mẹ là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân huy chương, HĐXX sẽ xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo trong lúc lượng hình.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo vào nhà do bà Th thuê, bà là người quản lý nhà hợp pháp để chiếm đoạt hai điện thoại, mặc dù hai điện thoại là của anh N nhưng tại thời điểm chiếm đoạt bà Th vẫn là người quản lý hai điện thoại hợp pháp, nên bà Th là bị hại trong vụ án, cơ quan Công an đã thu hồi trao trả hai điện thoại cho bị hại xong, hiện bị hại không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Các tài sản khác cơ quan Công an đã xử lý xong, riêng chiếc xe Dream màu trắng nâu biển kiểm soát 69F1-9679 Cáo trạng của VKS và đại diện VKS giữ quyền công tố tại phiên toà đề nghị tách ra giao cơ quan Công an làm rõ xử lý sau.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào điểm b, khoản 1 điều 173; Điểm h,s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điểm h, khoản 1 điều 52 BLHS. Tuyên bố bị cáo Trần T H phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn kể từ ngày 17/4/2018.

2/ Theo đề nghị của đại diện VKS giữ quyền Công tố tại phiên toà: Tách chiếc xe Dream màu trắng nâu biển kiểm soát 69F1-9679, số khung RLHHA0609WY199597, số số máy HA05E0199614 theo lệnh nhập kho vật chứng số 100 ngày 24/4/2018 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp.Cà Mau, tiếp tục giao cơ quan Công an Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau làm rõ xử lý sau.

3/ Áp dụng điều 136 BLTTHS bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm khi án có hiệu lực.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Th kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;LS
- VKSND Thành phố M
- CAND Thành phố M
- TAND Tỉnh Cà Mau
- Lưu hồ sơ
- Lưu TAND Thành phố M
- Chi cục THADS
- UBND nơi bị cáo cư trú
- VKSND tỉnh Cà Mau

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Ninh Quang Thế